



Ký bởi: Sở Công thương (M)
Thời gian ký: 29/09/2026 09:56:48

Phục lục 1: DANH MỤC

Hàng hóa nguy hiểm được phép vận chuyển của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ vận tải Hoàng Ngân

Kèm theo Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm số: 4573/GP-SCT ngày 29/9/2026 của Sở Công Thương tỉnh Hưng Yên)

STT	Tên gọi và mô tả	Số hiệu UN	Loại, nhóm hàng	Số hiệu nguy hiểm	Khối lượng vận chuyển (dự kiến trong năm)
1	AXIT SUNPHURIC chứa ít hơn 51% axit hoặc CHẤT ĐIỆN MÔI ẮC QUY LOẠI AXIT	2796	8	80	200 tấn
2	AXIT SUNPHURIC chứa hơn 51% axit	1830	8	80	200 tấn
3	DUNG DỊCH NATRI HYDROXIT	1824	8	80	200 tấn
4	DUNG DỊCH HYPOCLORIT	1791	8	80	150 tấn
5	AXIT NITRIC, loại không có khói màu đỏ, chứa ít nhất 65%, nhưng dưới 70% axit nitric	2031	8	85	150 tấn
6	CHẤT LỎNG ẮN MÒN, CÓ TÍNH AXIT, CHẤT VÔ CƠ, N.O.S.	3264	8	80	150 tấn
7	AXIT PHOSPHORIC, DUNG DỊCH	1805	8	80	200 tấn
8	NATRI PERSUNPHAT	1505	5.1	50	250 tấn
9	HYDRO PEROXIT, DUNG DỊCH NƯỚC chứa từ 20% đến 60% hydro peroxit (được ổn định nếu cần thiết)	2014	5.1	58	250 tấn
10	CHẤT RẮN ẮN MÒN, CÓ TÍNH AXIT, VÔ CƠ, N.O.S.	3260	8	80	150 tấn
11	AXIT HYDROCLORIC	1789	8	80	150 tấn
12	DUNG DỊCH SẮT (III) CLORUA	2582	8	80	150 tấn
13	CHẤT RẮN ẮN MÒN, N.O.S.	1759	8	80	250 tấn

STT	Tên gọi và mô tả	Số hiệu UN	Loại, nhóm hàng	Số hiệu nguy hiểm	Khối lượng vận chuyển (dự kiến trong năm)
14	NATRI HYDROXIT, DẠNG RẮN	1823	8	80	150 tấn
15	CANXI HYPOCLORIT, HYDRAT HÓA, ĂN MÒN hoặc CANXI HYPOCLORIT, HỖN HỢP HYDRAT HÓA, ĂN MÒN chứa từ 5,5% đến 16% nước	3487	5.1	58	250 tấn
16	AXIT TRICLOISOCYANURIC, KHÔ	2468	5.1	50	200 tấn
17	KẼM CLORUA, KHAN	2331	8	80	50 tấn
18	CHẤT LỎNG ĂN MÒN, CÓ TÍNH BAZƠ, CHẤT VÔ CƠ, N.O.S.	3266	8	80	200 tấn
19	DUNG DỊCH TETRAMETYL- AMONI HYDROXIT	1835	8	80	150 tấn
20	DUNG DỊCH KALI HYDROXIT	1814	8	80	150 tấn
21	CHẤT LỎNG ĂN MÒN, N.O.S.	1760	8	80	150 tấn
22	CHẤT LỎNG ĂN MÒN, CÓ TÍNH AXIT, CHẤT HỮU CƠ, N.O.S	3265	8	80	150 tấn
23	CHẤT LỎNG Ô XY HÓA, ĂN MÒN, N.O.S	3098	5.1	Không có	150 tấn
24	ETANONAMIN hoặc ETANONAMIN DUNG DỊCH	2491	8	80	250 tấn
25	CHẤT LỎNG ĂN MÒN, ĐỘC, N.O.S.	2922	8	86	150 tấn
26	HYDRAZIN DUNG DỊCH NƯỚC, chứa hơn 37% hydrazin theo khối lượng	2030	8	86	150 tấn